

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65 /UBND-KGVX

Kiên Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2023

V/v triển khai thực hiện
Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND
và Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định nội dung và mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (kèm theo Nghị quyết).

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, các nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. *Truel*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tqđat.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung
Nguyễn Lưu Trung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non liên quan
đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số 290/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-BVHXH ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn các huyện, thành phố có khu công nghiệp.

b) Trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp.

c) Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non

1. Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

a) Nội dung hỗ trợ: Được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

b) Mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2. Hỗ trợ trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

a) Mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Kiên Giang bảo đảm những điều kiện như: có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng để tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

b) Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá

9 tháng/năm học. Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Mười Bốn thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi cho việc lựa chọn sách
giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-BVHXH ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.
- b) Cơ sở giáo dục phổ thông.
- c) Giáo viên nghiên cứu, đánh giá sách giáo khoa tại cơ sở giáo dục phổ thông.
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc áp dụng mức chi lựa chọn sách giáo khoa phổ thông.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Đối với Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa do UBND tỉnh thành lập

- a) Chi tiền nước uống cho Hội đồng: 20.000 đồng/người/buổi.
- b) Chi tiền thuê hội trường đặt điểm lựa chọn sách giáo khoa: 500.000 đồng/ngày/Hội đồng.
- c) Chi mua văn phòng phẩm, photocopy tài liệu: thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế nhưng tối đa không quá 1.200.000 đồng/Hội đồng.
- d) Chi hỗ trợ thù lao nghiên cứu, nhận xét, đánh giá sách giáo khoa trước phiên họp của Hội đồng: 120.000 đồng/người/ngày/.

- Đối với môn học có 3 đầu sách trở lại thì thời gian đọc là 3 ngày.

- Đối với môn học có trên 3 đầu sách thì thời gian đọc là 5 ngày.

đ) Chi thù lao họp Hội đồng

- Chủ tịch hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên khác: 150.000 đồng/người/buổi.

2. Đối với việc lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông trước khi báo cáo Danh mục sách giáo khoa về Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện: Mức chi áp dụng bằng 50% mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Mười Bốn thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2023. *Mai Văn Huỳnh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh
Mai Văn Huỳnh